**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND *Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023*

 DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

## Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024 – 2026

**––––––––––––––––––––**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ,

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển kinh tế xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024 -2026, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2023**

Thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2583/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhiệm vụ thu, chi ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

Trong quá trình quản lý, điều hành dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp thực hiện phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 của các cấp chính quyền địa phương, với kết quả đạt được như sau:

**I. Phần thu:**

**1. Thu nội địa:** Ước đạtlà 4.649 tỷ đồng, vượt 5,18% dự toán. Trong đó thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng là 4.504 tỷ đồng; trừ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thì thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng là 2.488 tỷ 667 triệu đồng (đạt 105,42% dự toán).

\* Đánh giá tình hình thu:

Trong các khoản thu nội địa chỉ có 01 nguồn thu để dành chi đầu tư phát triển thực hiện đạt và vượt dự toán: Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, ước thực hiện là 1.773 tỷ đồng, đạt 112,02% so với dự toán.

Theo đánh giá của ngành Thuế nguồn thu tiền sử dụng đất đạt khoản 80,58% so với dự toán (Lý do: thị trường chuyển nhượng bất động sản bị trầm lại do tác động ảnh hưởng của dịch COVID-19; ... )

Ngoài ra có 02 nguồn thu tác động lớn đến thu cân đối ngân sách địa phương, cụ thể:

(1) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ước thực hiện 69 tỷ đồng, vượt 111,94% so với dự toán.

(2) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh, ước thực hiện 1.343 tỷ đồng, vượt 7,89% so với dự toán.

Đối với cấp huyện: Ước 10/11 địa phương thu đạt và vượt dự toán năm 2023; riêng thành phố Sóc Trăng dự kiến thu không đạt dự toán năm 2023 (ước tổng nguồn thu dự toán năm 2023 chỉ đạt 81,5% so với dự toán; nếu không tính nguồn thu tiền sử dụng đất thì đạt 90,1% so với dự toán).

**Một số nguyên nhân làm giảm nguồn thu năm 2023 như sau:**

 **+ Tình hình thực hiện giảm thuế, phí – lệ phí năm 2023**

- Thực hiện Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, ước tính làm giảm thu năm 2023 là: 11 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/07/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023): Ước tính giảm thu năm 2023 là 235 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị định số 41/2023/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước: ước tính giảm thu năm 2023 là 16,5 tỷ đồng.

- Thực hiện Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, giảm mức thu 36 khoản phí, lệ phí từ ngày 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023: ước tính giảm thu năm 2023 là: 0,6 tỷ đồng*.*

- Thực hiện Quyết định 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, ước tính làm giảm thu năm 2023 là: 5,6 tỷ đồng.

**+ Tình hình thực hiện gia hạn thuế và tiền thuê đất năm 2023**

Thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023, tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn ước tính là 108,6 tỷ đồng *(Trong đó: thuế GTGT là 79 tỷ đồng, thuế TNDN là 26 tỷ đồng, tiền thuê đất là 3,6 tỷ đồng).*

**2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu** là 76 tỷ đồng, đạt 230,3% so với dự toán. (Lý do vượt dự toán là số tiền nộp bổ sung qua kết quả kiểm tra sau thông quan).

**II. Phần chi:**

**1. Ước tổng chi ngân sách địa phương:** 14.518 tỷ đồng, đạt 99,51% so với dự toán (không bao gồm chi từ khoản kết dư và chuyển nguồn năm 2022 mang sang và các nguồn bổ sung của ngân sách Trung ương ngoài dự toán đầu năm), trong đó:

**-** Chi đầu tư phát triển trong cân đối: 2.886 tỷ đạt 100% so với dự toán.

- Chi thường xuyên là 8.063 tỷ đồng, đạt 99,13% dự toán.

- Chi nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: Năm 2023, dự phòng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt là 221 tỷ đồng, trong đó dự phòng ngân sách tỉnh là 118 tỷ đồng. Tính đến ngày 20/11/2023 đã phân bổ sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh số tiền 58 tỷ 826 triệu đồng, số tiền dự phòng còn lại dự kiến chi phòng chống khắc phục sạt lở, thanh toán các chế độ chính sách trong phòng chống dịch Covid-19 còn tồn đọng ...

**III. Tình hình huy động vốn (Vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ):**

**1. Số dư nợ vay lại của Chính phủ đầu năm 2023 để thực hiện các dự án là 192 tỷ 318 triệu đồng, chiếm 22,66% so với hạn mức được phép vay tối đa của ngân sách địa phương gồm:**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 111 tỷ 372 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 80 tỷ 946 triệu đồng.

**2. Kế hoạch vốn vay lại năm 2023: 188 tỷ 600 triệu đồng.**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 03 tỷ 349 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 185 tỷ 251 triệu đồng.

**3. Dự kiến giải ngân vốn vay lại năm 2023: 188 tỷ 600 triệu đồng.**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 03 tỷ 349 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 185 tỷ 251 triệu đồng.

**4. Dự kiến trả nợ gốc vốn vay lại năm 2023: 15 tỷ 507 triệu đồng.**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 09 tỷ 182 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 06 tỷ 325 triệu đồng.

**5. Dự kiến dư nợ vốn vay lại đến cuối năm 2023 là 365 tỷ 411 triệu đồng, chiếm 43,05% so với hạn mức vay tối đa của ngân sách địa phương, gồm:**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 105 tỷ 539 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 259 tỷ 872 triệu đồng.

**6. Dự kiến trả lãi, phí vay lại năm 2023: 13 tỷ 159 triệu đồng**

- Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9) - Tiểu dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái để thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù Lao Dung: 02 tỷ 685 triệu đồng.

- Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: 10 tỷ 474 triệu đồng.

**IV. Số dư Quỹ dự trữ tài chính:**

Số dư Quỹ Dự trữ tài chính đầu năm 2023: 284 tỷ 765 triệu đồng; phát sinh trong năm số tiền 02 tỷ 454 triệu đồng (trích lập quỹ và tiền lãi hằng tháng); số chi phát sinh trong năm: không có; số tiền Quỹ dự trữ tài chính hiện nay còn 287 tỷ 219 triệu đồng (số liệu tính đến ngày 30/10/2023).

**V. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các giải pháp theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghiêm túc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh uỷ và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2023. Thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

Năm 2023, trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều thách thức do biến động nguồn nhiên liệu, trượt giá kéo dài,... nhưng được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng đạt được kết quả khả quan:

 Trong điều kiện nguồn thu ngân sách địa phương còn nhiều hạn chế, nhất là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường bất động sản trầm lắng, hạn hán xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông ... nên công tác điều hành thu, chi và cân đối ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, mặc dù trước các khó khăn đó, tỉnh vẫn đảm bảo nhiệm vụ chi đáp ứng những nhiệm vụ chính trị, chủ trương quan trọng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như: tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (Bố trí vốn để cùng Trung ương thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I ...), thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu, ... Đồng thời đảm bảo được nguồn cho các nội dung chi theo thời điểm như: Đảm bảo an ninh quốc phòng, công tác diễn tập khu vực phòng thủ cho các địa phương; các đề án đào tạo, cử tuyển, thu hút cán bộ; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 (còn tồn đọng);...góp phần đáng kể trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng năm 2023.

**PHẦN THỨ II**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH NĂM 2024**

**I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024:**

Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là 5.003 tỷ đồng, tăng 05,89% so với dự toán năm 2023; trong đó:

1. Dự toán thu nội địalà 4.968 tỷ đồng, tăng 06,87% so dự toán năm 2022, bao gồm:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương : 120 tỷ đồng;

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương : 35 tỷ đồng;

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 45 tỷ đồng;

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 1.372,5 tỷ đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân: 460 tỷ đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 400 tỷ đồng;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4,5 tỷ đồng;

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước : 30 tỷ đồng;

- Thuế bảo vệ môi trường : 225 tỷ đồng;

- Thu lệ phí trước bạ: 190 tỷ đồng;

- Thu phí và lệ phí : 70 tỷ đồng, trong đó: phí, lệ phí do cơ quan trung ương thực hiện là 31 tỷ đồng;

- Thu khác ngân sách: 160 tỷ đồng, trong đó, ngân sách Trung ương hưởng các khoản thu xử phạt vi phạm hành chính là 62 tỷ đồng;

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.850 tỷ đồng;

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản : 02 tỷ đồng;

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chi sau thuế địa phương được hưởng 100%: 03 tỷ đồng;

- Thu từ quỹ đất công, hoa lợi, công sản tại xã: 01 tỷ đồng.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 35 tỷ đồng;

**II. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024:**

**I. Dự toán thu ngân sách năm 2024:** 15.315 tỷ 045 triệu đồng, cụ thể như sau:

**1. Thu cân đối ngân sách địa phương** (phần được hưởng theo phân cấp) là 4.764 tỷ 720 triệu đồng tăng 06,12% so dự toán năm 2023 (đã loại trừ nguồn thu thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu, nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, lĩnh vực thuế - phần ngân sách Trung ương được hưởng, khoản phí, lệ phí và thu cấp quyền khai thác khoáng sản do cơ quanTrung ương thực hiện).

**2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:** 10.061 tỷ 865 triệu đồng, bằng 99,07% so với dự toán năm 2023.

a) Thu bổ sung cân đối: 6.946 tỷ 725 triệu đồng, chiếm 56,94% so tổng chi ngân sách địa phương trong cân đối (12.199 tỷ 905 triệu đồng).

b) Thu bổ sung có mục tiêu: 3.115 tỷ 140 triệu đồng.

**III. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024:**

Phương án phân bổ dự toán chi trong cân đối ngân sách địa phương được xây dựng trên các cơ sở:

- Đảm bảo trong phạm vi dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó phải bố trí không được thấp hơn mức Chính phủ giao của các khoản chi có tính bắt buộc như: chi đầu tư phát triển trong cân đối, chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo - dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ, trích lập quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách và chi chương trình mục tiêu.

- Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2023 theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;- Thực hiện Nghị quyết số số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022 – 2025.

- Thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, tỉnh sóc trăng giai đoạn ổn định 2022 – 2025.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách, an sinh xã hội, tiền lương, các khoản phụ cấp lương, phụ cấp ưu đãi ngành giáo dục, y tế; các chế độ phụ cấp nghề, phụ cấp ngành nghề đặc thù khác và các chế độ chính sách tài chính hiện hành tính theo mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng.

Năm 2024 là năm thứ ba thời kỳ ổn định, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Sóc Trăng 15.315 tỷ 045 triệu đồng và được cơ cấu theo 02 nội dung chi như sau:

- Chi trong cân đối 12.199 tỷ 905 triệu đồng;

- Chi Chương trình mục tiêu: 3.115 tỷ 140 triệu đồng, cụ thể như sau:

**1. Dự toán chi ngân sách địa phương trong cân đối là 12.199 tỷ 905 triệu đồng (tăng 8,51% so với dự toán năm 2023), gồm:**

a) Chi đầu tư phát triển trong cân đối: 3.074 tỷ 475 triệu đồng, tăng 6,53% so với dự toán năm 2023, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản theo phân cấp: 824 tỷ 475 triệu đồng, tăng 6,53% so với dự toán năm 2023.

- Chi đầu tư từ khoản thu tiền sử dụng đất là 400 tỷ đồng, tăng 33,33% so với dự toán năm 2023.

- Chi từ khoản thu xổ số kiến thiết là 1.850 tỷ đồng, tăng 16,87% so với dự toán năm 2023.

b) Chi thường xuyên là 8.865 tỷ 022 triệu đồng, tăng 8,98% so với dự toán năm 2023, bao gồm một số nhiệm vụ chi như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo - dạy nghề là 3.863 tỷ 925 triệu đồng, tăng 11,01% so với dự toán năm 2023.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại là 5.001 tỷ 097 triệu đồng, tăng 7,46% so dự toán năm 2023 (bao gồm nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương), trong đó:

+ Chi bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ là 144 tỷ 120 triệu đồng, bằng dự toán chi năm 2023.

+ Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: 153 tỷ 152 triệu đồng, tăng 06,69% so với ước thực hiện năm 2023.

+ Kinh phí hỗ trợ học sinh trung học phổ thông thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: 24 tỷ 782 triệu đồng, tăng 17,89% so với ước thực hiện năm 2023.

+ Kinh phí hỗ trợ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú: 56 tỷ 260 triệu đồng, tăng 15,05 % so với ước thực hiện năm 2023.

+ Chi hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là 158 tỷ 726 triệu đồng, bằng dự toán chi năm 2023.

+ Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ: 347 tỷ 933 triệu đồng tăng 6,82% so với ước thực hiện năm 2023.

 + Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ: 790 tỷ 633 triệu đồng bằng 97,98% so với dự toán năm 2023.

c) Trích bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính là 01 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2023.

d) Dự phòng ngân sách địa phương: 244 tỷ 308 triệu đồng, tăng 10,50% so với dự toán năm 2023.

**2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương là 3.115 tỷ 140 triệu đồng (bằng 93,10% năm 2023), bao gồm:**

a) Chương trình, mục tiêu (vốn đầu tư) để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ số tiền: 2.400 tỷ đồng, bằng 90,21% dự toán năm 2023.

b) Bổ sung nhiệm vụ, mục tiêu khác là 75 tỷ 975 triệu đồng, bằng 83,23% so dự toán năm 2023.

c) Bổ sung kinh thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia số tiền: 639 tỷ 165 triệu đồng.

Dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2024 nêu trên chưa bao gồm chi từ số thu chuyển nguồn, từ kết dư ngân sách 2023 chuyển sang năm 2024 (sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2023 sẽ xác định chính thức kinh phí chuyển nguồn, số kết dư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định).

**IV. Cân đối thu – chi năm 2024.**

* Tổng thu ngân sách địa phương: 15.315 tỷ 045 triệu đồng.
* Tổng chi ngân sách địa phương: 15.315 tỷ 045 triệu đồng.

 *(Đính kèm các biểu số liệu chi tiết)*

**V. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:**

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024: 15.315 tỷ 045 triệu đồng, gồm:

Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 9.398 tỷ 304 triệu đồng.

Dự toán chi ngân sách cấp huyện: 5.916 tỷ 741 triệu đồng.

**Phần thứ 4**

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

 **03 NĂM 2024 – 2026**

Giai đoạn 2024 – 2026, tiếp theo của giai đoạn ổn định ngân sách nhà nước 2022 – 2026, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Trước tác động ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, tình hình kinh tế thế giới ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức; kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2024 – 2026 còn nhiều khó khăn, thách thức.

Kế hoạch thu ngân sách Nhà nước 04 năm 2024-2026 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2023-2025; dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2024 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2025, năm 2026 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

1. Chi đầu tư phát triển trong cân đối giai đoạn 2024 -2026: dự kiến số tiền 10.176 tỷ 512 triệu đồng, bình quân tăng 17,54 % so với ước thực hiện năm 2023, Trong đó:

- Năm 2024 dự toán chi ĐTPT: 3.074 tỷ 475 triệu đồng, tăng 6,53% so với dự toán năm 2023.

- Năm 2025 dự toán chi ĐTPT: 3.381 tỷ 923 triệu đồng, tăng 10% so với dự toán năm 2024.

- Năm 2026 dự toán chi ĐTPT: 3.720 tỷ 115 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2025.

2. Chi thường xuyên giai đoạn 2024 -2026: dự kiến số tiền 29.343 tỷ 223 triêu đồng, bình quân tăng 20,23% so với ước thực hiện năm 2023. Trong đó:

- Năm 2024 dự toán chi thường xuyên: 8.865 tỷ 022 triệu đồng (lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng), tăng 8,98% so với ước thực hiện dự toán năm 2023.

- Năm 2025 dự toán chi thường xuyên số tiền 9.751 tỷ 524 triệu đồng tăng 10% so với năm 2024

- Năm 2026 dự toán chi thường xuyên số tiền là 10.726 tỷ 677 triệu đồng tăng 10% so với năm 2025

Nội dung chi thường xuyên trong dự toán giai đoạn 03 năm 2024 -2026, chủ yếu tăng chi cho nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo, (Trong đó: tăng do nâng bậc lương thường xuyên của công chức, viên chức), các chế độ chính sách chi trong cân đối ngân sách. Dự toán giai đoạn 03 năm 2024 – 2026 chưa bao gồm các khoản bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

Trên đây báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2023 và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 – 2026 tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT. HĐND tỉnh;- Thành viên BCSĐ UBND tỉnh;- Văn phòng Tỉnh ủy;- Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;- Sở Tài chính; - Cục Thuế tỉnh;- Lưu: TH, VT. | **T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG****BÍ THƯ** |